

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5367 /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

V/v thuế giá trị gia tăng

Kính gửi: Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh.

Về việc vướng mắc chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với mặt hàng máy kéo nhập khẩu không nhập kèm máy công tác phục vụ nông nghiệp, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Căn cứ Điều 3 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật thuế, khoản 1 Điều 3 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính thì “*máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp*” thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Theo hướng dẫn tại điểm 1 công văn số 1677/BTC-TCT ngày 29/01/2016 của Bộ Tài chính thì:

“1. Các loại máy móc, thiết bị chuyên dùng khác phục vụ cho sản xuất nông nghiệp theo quy định tại ... thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT bao gồm:

...

n) Máy kéo sử dụng trong nông nghiệp: Máy kéo liên hợp với cày, bừa, phay, rạch hàng, gieo, phun thuốc bảo vệ thực vật, san phẳng đồng ruộng.”

Theo hướng dẫn tại điểm 2 công văn số 1677/BTC-TCT ngày 29/01/2016 của Bộ Tài chính: “*Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố xác nhận các máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp chưa được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính, điểm 1 công văn số 12848/BTC-CST ngày 15/9/2015 và điểm 1 công văn này theo nguyên tắc: Máy, thiết bị và linh kiện đồng bộ để lắp ráp thành máy móc, thiết bị sử dụng trong nông nghiệp và không thể sử dụng cho mục đích khác là máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật thuế”*.


Căn cứ các quy định và văn bản nêu trên, Tổng cục Hải quan hướng dẫn thực hiện như sau:


Giao Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh thực hiện kiểm tra hồ sơ hải quan, tài liệu, chứng từ có liên quan... đối với mặt hàng được khai báo là máy kéo nhập khẩu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH Máy nông


ng nghiệp Yanmar Việt Nam. Nếu mặt hàng nhập khẩu có model, thông số kỹ thuật, chức năng chi tiết trùng khớp với danh mục các loại máy kéo được xác nhận là máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp nêu tại công văn số 286/KTHT-CD ngày 19/04/2019 và công văn số 423/KTHT-CD ngày 05/7/2017 của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn) thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Đối với các trường hợp nhập khẩu hàng hóa không có văn bản của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (hoặc đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn được phân cấp xác nhận), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố xác nhận là máy chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp theo từng model, tiêu chí kỹ thuật cụ thể thì không thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

2. Công văn này thay thế công văn số 7422/TCHQ-TXNK ngày 28/11/2019 và công văn số 296/TCHQ-TXNK ngày 13/01/2020 của Tổng cục Hải quan trả lời Công ty TNHH Máy nông nghiệp Yanmar Việt Nam.

Tổng cục Hải quan có ý kiến đề Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh được biết và thực hiện. 

Nơi nhận: 

- Như trên;
- TT Vũ Thị Mai (để b/cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (để phối hợp);
- Vụ Chính sách thuế, Vụ Pháp chế, Tổng cục Thuế (để biết);
- Công ty TNHH Máy nông nghiệp Yanmar Việt Nam (Phòng 802, Tầng 8 Tòa nhà Samco, 326 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh) (để biết);
- Lưu: VT, TXNK (3b). 

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lưu Mạnh Tường